



Giải pháp cộng tác và truyền thông hợp nhất

UCM6304

UCM6304 cho phép doanh nghiệp xây dựng các giải pháp giao tiếp và hợp tác thống nhất mạnh mẽ và có khả năng mở rộng. Dòng sản phẩm IP PBX này cung cấp một nền tảng thống nhất tất cả giao tiếp kinh doanh trên một mạng trung tâm duy nhất, bao gồm âm thanh, cuộc gọi video, hội nghị video, giám sát video, cuộc họp web, dữ liệu, phân tích, di động, truy cập cơ sở vật chất, hệ thống loa nội bộ và nhiều tính năng khác. UCM6304 hỗ trợ lên đến 2000 người dùng và bao gồm một giải pháp hợp trực tuyến và hội nghị video tích hợp sẵn, cho phép nhân viên kết nối từ máy tính để bàn, điện thoại di động, thiết bị dòng GVC và điện thoại IP. Nó có thể được kết hợp với hệ sinh thái UCM6300 để cung cấp một nền tảng lai tổ hợp kết hợp sự kiểm soát của IP PBX tại chỗ với khả năng truy cập từ xa của một giải pháp đám mây. Hệ sinh thái UCM6300 bao gồm ứng dụng Wave cho máy tính để bàn, web và di động, cung cấp một trung tâm để hợp tác từ xa, và UCM RemoteConnect, một dịch vụ điều hướng NAT đám mây để đảm bảo kết nối từ xa an toàn. UCM6304 cũng cung cấp cài đặt và quản lý đám mây thông qua GDMS và một API để tích hợp với các nền tảng của bên thứ ba. Bằng việc cung cấp một giải pháp giao tiếp và hợp tác thống nhất cao cấp kèm theo bộ công cụ di động, bảo mật, hợp và hợp tác, UCM6304 cung cấp một nền tảng mạnh mẽ cho mọi tổ chức.



Hỗ trợ lên đến 2000 người dùng và đồng thời lên đến 300 cuộc gọi



Cấu hình tự động zero provisioning cho các thiết bị đầu cuối Grandstream SIP



Tích hợp nền tảng hội nghị & họp; hỗ trợ máy tính để bàn, ứng dụng Wave và các thiết bị SIP



Ứng dụng Wave cho phép giao tiếp với tất cả người dùng & giải pháp của UCM6300



API có sẵn để tích hợp với bên thứ ba, bao gồm các nền tảng CRM và PMS



Bảo mật tiên tiến với khởi động an toàn, chứng chỉ duy nhất và mật khẩu mặc định ngẫu nhiên để bảo vệ cuộc gọi và tài khoản



Ba cổng mạng RJ45 tự động nhận diện Gigabit với tích hợp PoE+ và hỗ trợ định tuyến NAT



Dịch vụ điều hướng tường lửa NAT tự động hỗ trợ kết nối từ xa an toàn



Độ tin cậy nâng cao với hỗ trợ Hot Standby High-Availability



Hỗ trợ codec âm thanh Full-Band Opus và codec video H.264/H.263/H.263+/VP8, khả năng chịu đựng độ trễ lên đến 50% mất gói tin



Tương thích với GDMS cho cài đặt, quản lý và giám sát đám mây



Dựa trên hệ điều hành điện thoại mã nguồn mở Asterisk* phiên bản 16

	UCM6304
Analog Telephone FXS Ports	4 cổng RJ11 Tất cả các cổng đều có khả năng chuyển đổi tự động khi mất điện; số lượng cổng có thể được mở rộng bằng cách kết nối với FXS Gateway
PSTN Line FXO Ports	4 cổng RJ11 Tất cả các cổng đều có khả năng chuyển đổi khi mất điện; số lượng cổng có thể được mở rộng bằng cách kết nối với FXO Gateway
Cổng mạng	3 cổng Gigabit self-adaptive (switched, routed or dual mode) tích hợp PoE+
NAT Router	Có (hỗ trợ router mode và switch mode)
Cổng kết nối khác	2*USB 3.0, 1*SD Card
LED Tín hiệu	Power 1/2, FXS, FXO, LAN, WAN, Heartbeat
Màn hình hiển thị LCD	Màn hình LC 128x32 dot matrix cùng nút DOWN và OK
Nút Reset	Có, nhấn và giữ để khôi phục cài đặt gốc, nhấn nhanh để reset
Khả năng Voice-over-Packet	LEC với NLP Packetized Voice Protocol Unit, Loại bỏ tiếng vang cấp sóng mang có độ dài 128ms, Bộ đệm jitter động, Phát hiện modem và tự động chuyển sang G.711, NetEQ, FEC 2.0, khả năng phục hồi jitter khi mất gói âm thanh lên tới 50%
Voice và Fax Codecs	Opus, G.711 A-law/U-law, G.722, G722.1 G722.1C, G.723.1 5.3K/6.3K, G.726-32, G.729A/B, iLBC, GSM; T.38
Video Codecs	H.264, H.263, H263+, VP8
QoS	Layer 2 QoS (802.1Q, 802.1p) and Layer 3 (ToS, DiffServ, MPLS) QoS
API	Full API available for third-party platform and application integration
Hệ điều hành	Based on Asterisk version 16
DTMF Methods	In-band audio, RFC2833, and SIP INFO
Provisioning Protocol & Plug-and-Play	Cấu hình hàng loạt sử dụng tệp cấu hình XML được mã hóa AES, tự động phát hiện và cấu hình thiết bị Grandstream IP thông qua ZeroConfig (DHCP Option 66 multicast SIP SUBSCRIBE mDNS), danh sách sự kiện giữa các đường mạng cục bộ và từ xa.
Giao thức mạng	SIP, TCP/UDP/IP, RTP/RTCP, IAX, ICMP, ARP, DNS, DDNS, DHCP, NTP, TFTP, SSH, HTTP/HTTPS, PPPoE, STUN, SRTP, TLS, LDAP, HDLC, HDLC-ETH, PPP, Frame Relay (pending), IPv6, OpenVPN®
Disconnect Methods	Busy/Congestion/Howl Tone, Polarity Reversal, Hook Flash Timing, Loop Current Disconnect
Media Encryption	SRTP, TLS, HTTPS, SSH, 802.1X
Nguồn điện	2 cổng nguồn DC 12V Đầu vào: 100~240VAC, 50/60Hz; Đầu ra: DC 12V, 2A
Kích thước	485mm(L) x 187.2mm(W) x 46.2mm(H)
Khối lượng	Khối lượng: 2490g; Khối lượng cả hộp: 3260g
Nhiệt độ & độ ẩm	Hoạt động: 32 - 113°F / 0 ~ 45°C, Độ ẩm 10 - 90% (không ngưng tụ) Bảo quản: 14 - 140°F / -10 ~ 60°C, Độ ẩm 10 - 90% (không ngưng tụ)
Lắp đặt	Lắp trong tủ Rack và để bàn
Ngôn ngữ	- Giao diện Web: Tiếng Anh, Trung Quốc đơn giản, Trung Quốc phức tạp, Tây Ban Nha, Pháp, Bồ Đào Nha, Đức, Nga, Ý, Ba Lan, Séc, Thổ Nhĩ Kỳ - IVR/âm thanh hướng dẫn tùy chỉnh: Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Anh (Anh), Tiếng Đức, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Hy Lạp, Tiếng Pháp, Tiếng Ý, Tiếng Hà Lan, Tiếng Ba Lan, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Nga, Tiếng Thụy Điển, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Do Thái, Tiếng Ả Rập, Tiếng Hà Lan - Gợi ngôn ngữ tùy chỉnh để hỗ trợ bất kỳ ngôn ngữ nào khác
Caller ID	Bellcore/Telcordia, ETSI-FSK, ETSI-DTMF, SIN 227 - BT, NTT
Polarity Reversal/Wink	Có, với tùy chọn bật/tắt khi thiết lập và kết thúc cuộc gọi
Call Center	Nhiều hàng đợi cuộc gọi có thể cấu hình, phân phối cuộc gọi tự động (ACD) dựa trên kỹ năng/tình trạng sẵn có/lượng công việc của nhân viên, thông báo trong hàng đợi
Lời chào tự động	Đến 5 lớp IVR (trả lời tự động) trong nhiều ngôn ngữ
Cuộc gọi tối đa	2000 người dùng 300 cuộc gọi đồng thời (G.711) Max 200 cuộc gọi SRTP đồng thời (G.711):
Số người tham dự hội nghị tối đa	Lên đến 15 phòng hội nghị video đồng thời, Tổng cộng có tới 200 người tham gia đồng thời ở tất cả các phòng, tối đa 9 nguồn cấp dữ liệu video trong tất cả các phòng hội thảo
Wave App	Miễn phí; Có sẵn cho máy tính để bàn (Windows 10+, Mac OS 10+), web (Trình duyệt Firefox và Chrome) và thiết bị di động (Android & iOS), cho phép người dùng tham gia các cuộc họp/hội nghị do UCM tổ chức, giao tiếp với những người dùng/giải pháp khác và thực hiện/nhận cuộc gọi bằng tài khoản SIP đã đăng ký với tổng đài IP dòng UCM6300
Call Features	Call park, call forward, call transfer, call waiting, caller ID, call record, call history, ringtone, IVR, music on hold, call routes, DID, DOD, DND, DISA, ring group, ring simultaneously, time schedule, PIN groups, call queue, pickup group, paging/intercom, voicemail, call wakeup, SCA, BLF, voicemail to email, fax to email, speed dial, call back, dial by name, emergency call, call follow me, blacklist/whitelist, voice conference, video conference, eventlist, feature codes, busy camp-on/ call completion, voice control, post-meeting reports, virtual fax sending/receiving, email to fax
Firmware Upgrade	Được hỗ trợ bởi Hệ thống quản lý thiết bị Grandstream (GDMS), hệ thống quản lý và cung cấp đám mây không chạm. Nó cung cấp giao diện tập trung để cung cấp, quản lý, giám sát và khắc phục sự cố các sản phẩm Grandstream
Chuẩn giao thức Internet	RFC 3261, RFC 3262, RFC 3263, RFC 3264, RFC 3515, RFC 3311, RFC 4028, RFC 2976, RFC 3842, RFC 3892, RFC 3428, RFC 4733, RFC 4566, RFC 2617, RFC 3856, RFC 3711, RFC 4582, RFC 4583, RFC 5245, RFC 5389, RFC 5766, RFC 6347, RFC 6455, RFC 8860, RFC 4734, RFC 3665, RFC 3323, RFC 3550
Tuân thủ quy định	FCC: Part 15 (CFR 47) Class B, Part 68 CE: EN 55032, EN 55035, EN 61000-3-2, EN 61000-3-3, EN 62368-1, ETSI ES 203 021, ITU-T K.21 IC: ICES-003, CS-03 Part I Issue 9 RC: AS/NZS CISPR 32, AS/NZS 62368.1, AS/CA S002, AS/CA S003.1/2 Power adapter: UL 60950-1 or UL 62368-1